

Họ, tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi 1101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nhận xét nào sau đây là **đúng** về lực lượng chính trị trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Là một trong những cơ sở của bạo lực cách mạng trong Cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Tuy số lượng nhiều nhưng không là nguồn bổ sung quan trọng cho lực lượng vũ trang.
- C. Là lực lượng chủ yếu, giữ vai trò hỗ trợ quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Là lực lượng xung kích, thực hiện vai trò kết hợp vũ trang với tuyên truyền cách mạng.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (cuối thế kỉ XVIII), vua Quang Trung đã sử dụng chiến thuật quân sự nổi bật nào sau đây?

- A. “Đánh điểm, diệt viện”.
- B. “Vườn không nhà trống”.
- C. “Thần tốc, bất ngờ”.
- D. “Tiên phát chế nhân”.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Mỹ khi phát động Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Thiết lập khối kinh tế ở các nước Đông Âu.
- C. Chống lại các lực lượng khủng bố ở châu Âu.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 4. Ở Việt Nam, chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều

- A. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.
- B. là những trận đánh quyết chiến chiến lược.
- C. tiêu diệt được hết lực lượng của đối phương.
- D. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.

Câu 5. Trong giai đoạn 1999 - 2015, ASEAN đạt được thành tựu quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết xong mọi tranh chấp, xung đột trong khu vực.
- B. Hiến chương ASEAN được thông qua.
- C. Ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
- D. Phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

Câu 6. Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Lừa địch để đánh địch.
- B. Đánh điểm, diệt viện
- C. Điều địch để đánh địch.
- D. Đánh vận động và công kiên.

Câu 7. Một trong những mục đích thành lập của ASEAN là gì?

- A. giải quyết tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hoà bình.
- B. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.
- C. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.
- D. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.

Câu 8. Bối cảnh lịch sử nào sau đây dẫn đến sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Nước Nga thua trận trước cuộc tấn công của 14 nước đế quốc, bị mất vùng lãnh thổ quan trọng.
- B. Các nước cộng hoà Xô viết chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục.
- C. Nước Nga xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại, đại diện lợi ích của các giai cấp khác nhau.
- D. Nước Nga thực hiện thành công chính sách Kinh tế mới, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 9. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được hình thành trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Các nước Đồng minh muốn nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc ở châu Á và châu Phi.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh tổ chức lại thế giới.
- D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh phân chia quyền lợi.

Câu 10. Nguyên nhân cơ bản đã gắn kết các quốc gia thành viên ASEAN cùng thực hiện mục tiêu chung vì một Đông Nam Á hoà bình, ổn định và thịnh vượng?

- A. Sự đoàn kết, đồng thuận và thống nhất trong đa dạng.

B. Sự tác động của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh.

C. Sự mở rộng quan hệ đối tác bên ngoài khu vực.

D. Sự liên kết chặt chẽ, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia quyền tự quyết của các dân tộc

C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

D. Tiến hành hợp tác giữa các nước trên nguyên tắc bình đẳng và tự quyết.

Câu 12. Chủ trương đổi mới về kinh tế giai đoạn 2006 đến nay của Đảng Cộng sản Việt Nam là ?

A. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức.

C. Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực.

D. Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Câu 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam đều chịu tác động nào sau đây từ tình hình quốc tế?

A. Sự căng thẳng do cuộc đối đầu giữa 2 hệ thống xã hội đối lập.

B. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển mạnh.

C. Sự suy yếu của chủ nghĩa phát xít sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước đồng minh trong chiến tranh.

Câu 14. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam Việt Nam trong đông-xuân 1964 -1965 góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Bình Giã (Bà Rịa).

C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

D. Núi Thành (Quảng Nam).

Câu 15. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam đều chịu tác động nào sau đây từ tình hình quốc tế?

A. Sự căng thẳng do cuộc đối đầu giữa 2 hệ thống xã hội đối lập.

B. Sự suy yếu của chủ nghĩa phát xít sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước đồng minh trong chiến tranh.

D. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển mạnh.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của Liên hợp quốc trước những biến động của tình hình thế giới hiện nay?

A. Có vai trò quyết định ngăn chặn đại dịch, đe dọa sức khỏe của loài người.

B. Góp phần thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

C. Là diễn đàn đi đầu trong việc bảo vệ các di sản thế giới, cứu trợ nhân đạo.

D. Đi đầu trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 17. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có đặc điểm gì?

A. bùng nổ từ thành thị, lấy thành thị làm trung tâm.

B. kết hợp hài hòa khởi nghĩa ở nông thôn và thành thị.

C. chỉ diễn ra ở các trung tâm kinh tế, chính trị của kẻ thù.

D. bùng nổ từ nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị.

Câu 18. “Hỡi quốc dân đồng bào !..Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục ...”. Câu trên thể hiện điều gì trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. thời cơ khách quan thuận lợi đã tới.

B. Cách mạng tháng Tám đã thành công

C. thời cơ chủ quan thuận lợi đã tới.

D. thời kì tiền khởi nghĩa đã bắt đầu.

Câu 19. Công cuộc đổi mới trong giai đoạn đầu (1986 - 1995) của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa

A. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

B. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới bền vững.

C. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện.

D. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập khu vực.

Câu 20. Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Cách mạng tháng Hai năm 1917 thành công.

- B. Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
 - C. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang.
 - D. Cách mạng tháng Mười năm 1917 thành công.
- Câu 21.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam là gì?
- A. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
 - B. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
 - C. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
 - D. Sử dụng lực lượng quân đội Mỹ là chủ yếu.

- Câu 22.** Một trong những bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra trong thời kì đầu đổi mới từ 1986 – 1995 là
- A. huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.
 - B. duy trì môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.
 - C. đẩy mạnh quan hệ đối ngoại hòa bình.
 - D. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong khu vực.

- Câu 23.** Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc góp phần khơi dậy và củng cố yếu tố nào sau đây của dân tộc Việt Nam?
- A. Lòng tự hào giai cấp, tinh thần tự tôn dân tộc.
 - B. Lòng tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết giai cấp.
 - C. Tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.
 - D. Tinh thần đoàn kết, chủ nghĩa địa phương.

- Câu 24.** Quá trình ra đời của tổ chức ASEAN chứng tỏ điều gì?
- A. Kinh tế - chính trị của các nước thành viên trong khu vực đã phát triển mạnh mẽ.
 - B. Nguy cơ can thiệp vào khu vực của các cường quốc bên ngoài đã bị loại bỏ.
 - C. Thành lập tổ chức khu vực là vấn đề lớn, cần sự chuẩn bị và đồng thuận của các nước.
 - D. Những mâu thuẫn giữa các nước trong khu vực đã được giải quyết triệt để.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ liệu sau đây về những hoạt động của Việt Nam tại Liên hợp quốc:

TT	Thời gian	Nội dung chính
1	1996-1998	- Một trong những nước đầu tiên ký Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện. - Thành viên chính thức của Công ước Cấm vũ khí hoá học.
2	2008-2009	Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
3	2012-2015	Là nước đầu tiên có Một ngôi nhà xanh chung của Liên hợp quốc.
4	2014-2016	- Việt Nam bắt đầu cử lực lượng tham gia các hoạt động giữ gìn hoà bình của Liên hợp quốc. - Thành viên của Hội đồng Nhân quyền.
5	2020-2021	- Hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. - Liên hợp quốc thông qua Ngày Quốc tế chống dịch bệnh 27/12 do Việt Nam đề xuất. - Đóng góp cho Quỹ ứng phó Covid-19 của Liên hợp quốc (50.000 USD) và Chương trình COVAX (1 triệu USD).
6	2021-2023	Thành viên Hội đồng Thống đốc cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

- a) Bảng dữ liệu phản ánh thông tin về vai trò và những đóng góp tích cực của Việt Nam tại Liên hợp quốc, đặc biệt đã hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong hai nhiệm kỳ.
- b) Những hoạt động của Việt Nam tại Liên hợp quốc đã thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng và góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.
- c) Việt Nam và Liên hợp quốc là quan hệ đối tác chiến lược, hợp tác trên nhiều lĩnh vực để hoàn thành các mục tiêu quốc gia và quốc tế.
- d) Việt Nam đã góp phần vào việc gìn giữ hoà bình và an ninh quốc tế của Liên hợp quốc thông qua việc cử quân

đội tham chiến tại những nơi xảy ra xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thu-đông năm 1950, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, các lực lượng vũ trang anh dũng chiến đấu trên mặt trận Biên giới, tiến công Đông Khê, tạo thời cơ đánh địch ngoài công sự, ... lần lượt tiêu diệt từng binh đoàn quân Pháp. Các lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước tích cực hoạt động, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với mặt trận chính diện. Ở vùng sau lưng địch, phong trào chiến tranh du kích phát triển rộng khắp.”

(Vũ Quang Hiến – Đoàn Thị Yến (đồng chủ biên), *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1945 – 1954*, NXB Đại học Thái Nguyên, 2021, tr. 169)

- a) Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, quân dân Việt Nam có sự phối hợp giữa chiến trường chính và chiến trường phụ, chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy.
- b) Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã giải phóng toàn bộ biên giới Việt Trung, làm cơ sở để quân và dân Việt Nam giành nhiều thắng lợi to lớn về sau.
- c) Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã thể hiện bước tiến về chỉ đạo chiến lược cách mạng trong việc lựa chọn chính xác hướng tiến công chủ yếu và sử dụng hiệp đồng binh chủng.
- d) Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam tại chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong quá trình đổi mới, Việt Nam coi đổi mới kinh tế là cơ bản, đổi mới về chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa phải làm đồng thời nhưng có bước đi vững chắc, đồng thời phải sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc, phá hoại công cuộc đổi mới. Trong đổi mới về kinh tế, Việt Nam khẳng định sự nhất quán phải đổi mới cơ bản về chính sách và cơ chế quản lý kinh tế, từng bước tạo lập trật tự và cơ chế kinh tế mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước”.

(<https://chinhphu.vn/giai-doan-1986-2003-muoi-tam-nam-su-nghiep-doi-moi/muoi-tam-nam-doi-moi-1986-2003-2957>).

- a) Đổi mới kinh tế là cơ bản, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là điểm chung trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc, cải tổ ở Liên Xô và Đổi mới ở Việt Nam.
- b) Đoạn tư liệu trên cho thấy từ năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới toàn diện, đồng bộ trong đó coi trọng đổi mới kinh tế.
- c) Thực tiễn quá trình đổi mới ở Việt Nam cho thấy, đổi mới tư duy được xác định trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- d) Trong đổi mới về kinh tế, Việt Nam khẳng định sự nhất quán phải đổi mới về cơ chế chính sách và công tác quản lý xã hội của Đảng.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối gương cao ngạo cờ dân tộc, dân chủ của Đảng, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc. [...]. Đó là thắng lợi của đường lối đấu tranh kiên quyết và khôn khéo sử dụng các loại hình bạo lực cách mạng, kết hợp chính trị và vũ trang, lấy lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò quyết định; kết hợp nông thôn và thành thị, kết hợp các loại hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, từ thấp lên cao, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 – 1975 thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.62, 63).

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tính chất dân tộc điển hình vì đã xây dựng được một hình thức chính quyền nhà nước rộng rãi.
- b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 sử dụng bạo lực, đã giải quyết được vấn đề dân quyền ngay khi cách mạng đang diễn ra.
- c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành triệt để nhiệm vụ một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

----- HẾT -----